

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 527/2018/DS-ST

Ngày: 09/11/2018

V/v: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Ông Hoàng Minh Đang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2018/TLST-DS ngày 12 tháng 3 năm 2018, về “Tranh chấp hợp đồng vay sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/2018/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 9 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số: 71/2018/QĐST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự :

1. *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc T, sinh năm 1960 (Đương sự vắng mặt)

Địa chỉ: đường A, Phường U, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh H, sinh năm 1953 (Đương sự có mặt)

Căn cứ Giấy ủy quyền số: 009244 ngày 10/9/2018 Văn phòng công chứng Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1976 (Đương sự vắng mặt)

Địa chỉ: đường L, Phường V, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Thanh H, sinh năm 1953

Địa chỉ: đường A, Phường U, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện cùng các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ và được nguyên đơn trình bày: Do quen biết ông Nguyễn Thành P có vay mượn tiền của bà Trần Thị Ngọc T 03 lần vay: Ngày 18/4/2017 vay 50.000.000 đồng, ngày 02/6/2017 vay 50.000.000 đồng và ngày 21/6/2017 vay 100.000.000 đồng tổng cộng ông P đã vay số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). khi vay ông P có viết giấy mượn tiền và hẹn sẽ thanh toán trước tháng 02/2018.

Nay tại Tòa án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Thanh H xác định số tiền cho ông P vay là tài sản chung của vợ chồng là ông Lê Thanh H và bà Trần Thị Ngọc T, đồng thời xác định chỉ yêu cầu ông Nguyễn Thành P là người có trách nhiệm phải thanh toán số tiền vay còn nợ là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Thành P: Tại đơn trình bày sự việc ngày 18/7/2018 ông Nguyễn Thành P xác nhận có vay của bà Trần Thị Ngọc T số tiền là 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng) với lãi suất 5%/tháng, sau khi vay có trả lãi cho bà T được vài tháng thì ngưng do gặp thất bại trong kinh doanh nên chưa thanh toán nợ. Nay hoàn cảnh kinh tế gia đình hiện đang rất khó khăn nên yêu cầu được gia hạn việc thanh toán nợ. Tại Tòa án ông P có đơn yêu cầu được giải quyết vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Thanh H có cùng ý kiến, yêu cầu với nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

- Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý, giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật.

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà. Hội đồng xét xử nhận định :

Xét đơn khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc T, Hội đồng xét xử nhận định: Đây là vụ án dân sự , bị đơn cư trú tại Quận 8. Căn cứ vào các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyên đơn khởi kiện trong thời hiệu luật định.

Căn cứ vào chứng cứ và lời trình bày của các đương sự đã có đủ cơ sở để xác định giữa Bà Trần Thị Ngọc T và ông Nguyễn Thành P tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Sau khi nghe đại diện viện kiểm sát phát biểu ý kiến.

Xét hợp đồng vay tài sản được ký kết giữa hai bên thể hiện bằng các giấy mượn tiền ngày 18/4/2017, 02/6/2017 và 21/6/2017 được ông Nguyễn Thành P ký tên xác nhận.

Xét yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ vốn là 200.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Xét sự thừa nhận của bị đơn xác nhận hiện còn nợ nguyên đơn số tiền 200.000.000 đồng chưa thanh toán.

Xét đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của ông Lê Thanh H ngày 08/11/2018 và đơn yêu cầu xét xử vắng mặt của bị đơn ngày 28/8/2018, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt theo yêu cầu của các đương sự.

Xét thấy bên cho vay (nguyên đơn) có yêu cầu đòi lại tài sản khi hợp đồng vay tiền đã hết hạn và đã có thông báo thu hồi nợ cùng với việc bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp luật pháp cần chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự để buộc bị đơn phải hoàn trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ nêu trên.

Về án phí dân sự sơ thẩm : Bị đơn là người có lỗi trong vụ án nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 68, 147, 244, 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của bà Trần Thị Ngọc T.

Buộc ông Nguyễn Thành P có trách nhiệm thanh toán cho bà Trần Thị Ngọc T và ông Lê Thanh H số tiền là: 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Về án phí:

1. Ông Nguyễn Thành P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 10.000.000 đồng, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Bà Trần Thị Ngọc T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 5.500.000 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0014335 ngày 07/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự quận 8.

3. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

5. Đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Nơi nhận :

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục thi hành án dân sự Q.8;
- Các đương sự;
- LưuVP, hồ sơ.

Trần Ngọc Hiếu